

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày: 30-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
- Ông Trần Quang Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2024/TLST-HS ngày 27/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1966, tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường B, Tổ 50, Khu phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Thái Thị Ng; bị cáo có vợ tên Phan Ngọc Ph và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án – Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 61/2008/HSST ngày 28/4/2008. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/01/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyen Duc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số G, đường M, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty A; địa chỉ: Số K, đường H, Tổ 2, Khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Số K, đường T, Khu phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số K, đường T, Khu phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 22/11/2023), vắng mặt;

2. Ông Tran The P, sinh năm 1984; địa chỉ: Số X, đường Y, Tổ 41, Khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Van L và ông Nguyen Duc H có quan hệ quen biết nhau ngoài xã hội và nhiều lần ông H thuê L bứng cây cảnh cho ông H.

Ngày 10/10/2023, ông Nguyen Duc H mua 06 cây cảnh, gồm: 03 cây Tùng, 01 cây Sung, 01 cây Khế, 01 cây Lộc Vừng tại địa chỉ số E, đường ĐF, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương của ông Nguyễn Văn B và thuê L bứng cây, sau khi bứng cây xong ông H tự chở 03 cây Tùng về nhà trước. Đến ngày 11/10/2023, ông H thuê Nguyễn Van L bứng và vận chuyển 03 cây cảnh còn lại gồm: 01 cây Sung, 01 cây Khế và 01 cây Lộc Vừng từ địa chỉ số E, đường ĐF, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương về địa chỉ số G, đường M, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương với số tiền công là 5.000.000^d (năm triệu đồng). Đến ngày 12/10/2023, L bứng xong 03 cây cảnh nêu trên nhưng không vận chuyển từ nhà ông B đến nhà ông H theo thỏa thuận trên mà Nguyễn Van L đã chiếm đoạt và mang bán 02 cây, cảnh, gồm: 01 cây Khế và 01 cây L Vừng cho Công ty A được số tiền là 4.200.000^d (bốn triệu, hai trăm ngàn đồng) và bán 01 cây Sung cho vườn kiểng Đặng Phương do ông Tran The P làm chủ được số tiền là 4.000.000^d (bốn triệu đồng) để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau nhiều lần liên lạc qua điện thoại với Nguyễn Van L và trực tiếp gặp L để hỏi số cây mà ông H đã thuê L bứng và vận chuyển thì được L cho biết đã bán số cây trên cho người khác và sẽ chuộc lại trả cho ông H nhưng thực tế L không chuộc cây để trả lại cho ông H mà bỏ trốn nên ngày 30/10/2023, ông H đến Công an thành phố Thủ Dầu Một để trình báo sự việc bị L chiếm đoạt 03 cây cảnh gồm: 01 cây Sung, 01 cây Khế và 01 cây L Vừng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 230/KL-TTHS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 cây khế, trị giá: 5.000.000^d (năm triệu đồng); 01 cây L Vừng, trị giá: 4.000.000^d (bốn triệu đồng); 01 cây Sung, trị giá 4.000.000^d (bốn triệu đồng). Tổng trị giá là: 13.000.000^d (mười ba triệu đồng).

Cáo trạng số 147/CT-VKSTDM ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Van L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Van L, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt 07 tháng tù đến 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết, ngày 10/10/2023 ông Nguyễn Đức H thuê Nguyễn Văn L bứng 06 cây cảnh gồm 03 cây tùng, 01 cây khế, 01 cây L vùng và 01 cây sung tại địa chỉ số E, đường DF, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi bứng cây, ông H thuê Nguyễn Văn L vận chuyển 03 cây cảnh gồm: 01 cây Sung, 01 cây Khê và 01 cây L Vùng từ địa chỉ số 06, đường DX68, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về địa chỉ số G, đường M, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, Nguyễn Văn L không thực H theo thỏa thuận với ông Nguyễn Đức H mà lợi dụng sự tin tưởng của ông H, L đã không vận chuyển cây đến đúng địa chỉ ông H yêu cầu mà ngày 12/10/2023 L đã chiếm đoạt và đem bán 01 cây Khê, 01 cây Lộc Vùng cho Công ty A được số tiền là 4.200.000^d (bốn triệu, hai trăm ngàn đồng) và bán 01 cây Sung cho vườn kiểng Đặng Phương được số tiền là 4.000.000^d (bốn triệu đồng) để lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt của bị hại là 13.000.000^d (mười ba triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị 13.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn L thực H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực H hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[8] Ông Tran The P và Công ty A, không biết các cây cảnh mà Nguyễn Van L đem bán có nguồn gốc do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Van L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Van L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Van L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga